

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 01 /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa
bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 6/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng và Bộ Công



thương về Quy định dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1086/TTr-STTTT ngày 24 tháng 11 năm 2023 và theo ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND thành phố tại cuộc họp thường kỳ ngày 22 tháng 12 năm 2023 (Thông báo số 554/TB-VP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng UBND thành phố),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 01 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 64/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định quản lý trạm thu phát sóng viễn thông trên địa bàn thành phố và Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và truyền hình cáp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Phòng XD và KT VB QPPL – Sở Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Đài PTTH thành phố, Báo Đà Nẵng;
- Công Thông tin điện tử Đà Nẵng;
- Lưu: VT, STTTT.

HOU



Lê Quang Nam

QUY ĐỊNH

Quản lý hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm
2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, xây dựng, phát triển và sử dụng hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông bao gồm hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến và hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông.
- Hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến bao gồm cáp viễn thông, cột treo cáp viễn thông; hạ tầng kỹ thuật ngầm cáp viễn thông (cống, bể, hào và tụy nen kỹ thuật).
- Hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông bao gồm cột ăng ten, nhà trạm đặt thiết bị, các thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện và các thiết bị phụ trợ kèm theo để phục vụ thông tin liên lạc.
- Cáp viễn thông là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Cột treo cáp là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông.
- Cột ăng ten là cột được xây dựng để lắp đặt ăng ten thu, phát sóng vô tuyến điện.
- Cột ăng ten không công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1) là cột ăng ten được lắp đặt trong và trên các công trình xây dựng nhưng không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực, an toàn của công trình xây dựng, bao gồm:



a) Cột ăng ten tự đứng được lắp đặt trên các công trình xây dựng có chiều cao của cột (kể cả ăng ten, nhưng không bao gồm kim thu sét) không quá 20% chiều cao của công trình nhưng tối đa không quá 03 mét và có chiều rộng từ tâm của cột đến điểm ngoài cùng của cấu trúc cột ăng ten (kể cả cánh tay đòn của cột và ăng ten) dài không quá 0,5 mét (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1a);

b) Cột ăng ten thân thiện với môi trường là cột ăng ten được thiết kế, lắp đặt ẩn trong kiến trúc của công trình đã xây dựng, mô phỏng lan can, mái hiên, mái vòm, bệ cửa, vỏ điều hòa, bồn nước, tháp đồng hồ, tác phẩm điêu khắc,... hoặc được lắp đặt kín trên cột điện, đèn chiếu sáng hoặc dưới các hình thức nguy trang phù hợp với môi trường xung quanh và có chiều cao, chiều rộng như quy định tại điểm a, khoản 6 Điều này (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1b).

8. Cột ăng ten công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A2), bao gồm:

a) Cột ăng ten được lắp đặt trên các công trình xây dựng không thuộc cột ăng ten loại A1 được quy định khoản 6 Điều này (gọi là cột ăng ten loại A2a);

b) Cột ăng ten được lắp đặt trên mặt đất (gọi là cột ăng ten loại A2b);

c) Cột ăng ten khác không thuộc cột ăng ten các loại A1a, A1b, A2a, A2b (gọi là cột ăng ten loại A2c).

9. Đơn vị chủ sở hữu cột là các đơn vị có hạ tầng cột, được sử dụng để treo cáp viễn thông.

10. Đơn vị chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật ngầm là đơn vị có hạ tầng cống, bể, hào và tuy nèn kỹ thuật ngầm được sử dụng để ngầm hóa cáp viễn thông.

11. Đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông là các đơn vị có cáp viễn thông đi treo hoặc đi ngầm trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các quy hoạch hạ tầng khác của thành phố.

2. Bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị, chất lượng dịch vụ, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam nhằm phục vụ cho dân sinh và an ninh quốc phòng.

3. Các nhà mạng sử dụng, khai thác chung hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ mục đích sử dụng chung.

4. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, phân cấp trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn thành phố.

Chương II

QUẢN LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG HỮU TUYẾN

Điều 5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến

1. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến của UBND thành phố thực hiện theo Điều 6, Điều 9, Điều 10 và Điều 17 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT).

2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến của doanh nghiệp thực hiện theo Điều 11, Điều 14, Điều 15, Điều 18 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT.

Điều 6. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến

1. Quy định phát triển hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo

a) Cáp viễn thông treo không được triển khai trong các trường hợp sau:

- Vượt qua đường cao tốc, đường giao thông có độ rộng lớn hơn 70 (bảy mươi) mét.
- Treo trên cây xanh, treo trên cột đèn chiếu sáng đô thị.
- Chưa được sự chấp thuận phương án triển khai cáp viễn thông của cơ quan có thẩm quyền.
- Chưa có thỏa thuận dùng chung với đơn vị sở hữu cột treo cáp.

b) Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp viễn thông treo

- Cáp viễn thông khi treo phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại Điểm 2.1, Điểm 2.5, Khoản 2, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2019/BTTTT (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT) ban hành theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông”.

- Ngoài những quy định bắt buộc tại Điểm 2.1, Điểm 2.5, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, mạng cáp viễn thông treo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Cáp treo dọc tuyến và băng đường phải đúng độ cao quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định ngành điện như: Vượt qua đường ô tô khi không có xe cản trực đi qua là 4,5 (bốn phẩy năm) mét và có xe cản trực đi qua là 5,5 (năm phẩy năm) mét; vượt qua đường sắt - tính đến mặt ray là 6,5 (sáu phẩy năm) mét (ngoài ga đường sắt); vượt qua ngõ, hẻm không có xe ô tô đi lại bên dưới, đường vào nhà thuê bao là 4m; dọc theo đường ô tô dọc theo ngõ, hẻm, đường vào nhà thuê bao là 3,5 (ba phẩy năm) mét đồng thời phải đảm bảo an toàn lưới điện và phần tử mang điện;

+ Đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông chỉ được bố trí tối đa không quá 04 sợi cáp trên tuyến cột.

2. Quy định phát triển hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông ngầm

a) Các khu vực bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông.

- Các tuyến đường ở đô thị, khu quy hoạch và các khu di tích.
- Các tuyến đường đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng lòng đường, vỉa hè ở khu đô thị.

- Các tuyến đường ngoài đô thị nhưng đã có hạ tầng kỹ thuật ngầm đảm bảo cho việc triển khai cáp ngầm viễn thông.

- Các tuyến đường bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông theo Kế hoạch ngầm hóa được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hằng năm hoặc giai đoạn.

b) Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp viễn thông ngầm

- Cáp viễn thông ngầm trong cống bể phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các Điểm 2.2, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

- Cáp viễn thông chôn trực tiếp phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các Điểm 2.3, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

- Cáp viễn thông trong đường hầm phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các Điểm 2.4, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

3. Quy định yêu cầu kỹ thuật đối với lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình

a) Việc lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các Điểm 2.7.1, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

b) Ngoài những quy định bắt buộc tại Điểm 2.7.1, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, việc lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

- Vị trí lắp đặt tủ cáp/hộp cáp không cản trở giao thông đi lại - Tủ/hộp cáp phải ghi tên chủ sở hữu theo dạng ký hiệu thống nhất của mỗi đơn vị.

- Tại các tủ/hộp cáp, tất cả cáp vào/ra đều phải được luồn trong ống nhựa, đi song song thân cột, cố định chắc chắn bằng đai chống rỉ vào thân cột.

4. Quy định yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao

a) Cáp thuê bao phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các Điểm 2.6, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

b) Ngoài những quy định kỹ thuật bắt buộc tại Điểm 2.6, Khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cáp thuê bao treo phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

- Cáp thuê bao treo phải được cố định vào giá đỡ/gông và không được quấn quanh thân cột.

- Cáp thuê bao treo phải kéo thẳng, bó gọn với độ cao như cáp chính và không để dự phòng trên cột. Cáp thuê bao treo kéo dọc tuyến không vượt quá 150 (một trăm năm mươi) mét.

- Không cho phép dùng cáp thuê bao treo để thay thế cáp viễn thông kết nối giữa các hộp cáp về tủ cáp chính.

Điều 7. Cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến

1. Chấp thuận phương án thi công cáp viễn thông treo

a) Các tổ chức, Doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu đầu tư tuyến cáp treo gửi văn bản đăng ký địa điểm, hướng tuyến đầu tư cho Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra địa điểm, hướng tuyến và có văn bản trả lời thống nhất phương án cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông về sự phù hợp với quy hoạch và yêu cầu về giải pháp kỹ thuật.

b) Các tổ chức, Doanh nghiệp viễn thông đầu tư tuyến cáp treo, trước khi triển khai thi công phải được thỏa thuận dùng chung của đơn vị chủ sở hữu cột (nếu có) và phải được Sở Giao thông vận tải hoặc UBND quận huyện cấp phép thi công trên vỉa hè có tuyến cáp treo.

2. Cấp phép thi công cáp viễn thông ngầm, chôn trực tiếp

a) Yêu cầu

- Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu đầu tư tuyến cáp viễn thông ngầm, chôn trực tiếp phải thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông về sự phù hợp quy hoạch và phương án dùng chung hạ tầng.

- Phải thực hiện hiện thủ tục đề nghị cấp phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Trước khi triển khai thi công cáp viễn thông ngầm, chôn trực tiếp phải được thỏa thuận dùng chung của đơn vị chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật ngầm (nếu có) và phải được cấp có thẩm quyền cấp phép thi công.

b) Cơ quan cấp phép

- Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công đối với các tuyến đường thuộc Sở quản lý, theo quy định tại Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- UBND các quận, huyện cấp phép thi công trên các tuyến đường được phân cấp quản lý theo quy định tại Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND.

- Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng cấp phép thi công trên các tuyến đường trong các khu công nghiệp và chế xuất, khu công nghệ cao theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đối với các tuyến đường không thuộc phạm vi quản lý của địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ tuyến đường đó.

Điều 8. Quy định về việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến

1. Quy định về việc sử dụng chung cột treo cáp

a) Các đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp phải tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột treo cáp tại các khu vực không có khả năng đi ngầm, chưa thể hạ ngầm để bảo đảm mỹ quan đô thị, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33:2019/BTTTT và các quy định hiện hành.

b) Không được treo cáp viễn thông khi Đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp chưa cho phép.

c) Các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp viễn thông phải cung cấp số điện thoại liên lạc cho đơn vị sở hữu cột treo cáp để phối hợp khắc phục các sự cố và xử lý các tình huống khẩn cấp.

2. Quy định sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông ngầm

a) Chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông ngầm có trách nhiệm tạo điều kiện, chia sẻ cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu sử dụng chung hạ tầng.

b) Chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông ngầm sử dụng chung có trách nhiệm xây dựng quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn ngành, quy chuẩn quy định về kỹ thuật; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị.

c) Ưu tiên các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông ngầm sử dụng chung để cho thuê.

3. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông về



- hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 9. Quy định chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến

1. Quy định chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến

a) Tháo dỡ, di dời cột treo cáp

- Đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp là đầu mối thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp để cùng phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột treo cáp.

- Khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di dời, thu hồi cột treo cáp, chủ sở hữu cột treo cáp phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp để thực hiện tháo dỡ, di dời đồng bộ theo đúng tiến độ.

- Trường hợp các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp không thực hiện theo đúng yêu cầu, chủ sở hữu cột treo cáp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lập biên bản và tiến hành tháo dỡ, thu hồi cáp viễn thông. Chủ sở hữu cột treo cáp không phải chịu trách nhiệm về việc hư hỏng vật tư, thiết bị, mất tín hiệu liên lạc của các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp.

b) Quy định sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông

- Nội dung thực hiện việc sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông

+ Thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, cáp thuê bao vượt qua đường, cáp treo không đúng quy định và mãng sông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng;

+ Kéo căng, buộc gọn hệ thống dây cáp viễn thông, đưa vào gông gom (nếu có);

+ Sắp xếp cáp dự phòng, mãng sông, tủ/hộp cáp treo trên cột theo đúng quy định;

+ Duy tu, bảo dưỡng, gia cố, thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

- Các đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp, các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông tối đa 06 (sáu) tháng một lần hoặc theo kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp cáp viễn thông của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Các đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm kiểm tra, khắc phục đối với cáp viễn thông gây ảnh hưởng đến cộng đồng và vật tư thiết bị trên tuyến cột.

2. Quy định về hạ ngầm cáp viễn thông

a) Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm tham gia, phối

hợp, chủ đầu tư các khu đô thị mới công trình giao thông, các tuyến đường phố mới xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng để thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông căn cứ kế hoạch, lộ trình các tuyến đường phải ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật để triển khai thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn theo quy định.

c) Việc thiết kế, thi công các công trình hạ ngầm cáp viễn thông phải thực hiện đồng bộ giữa các ngành điện, giao thông, cấp nước, thoát nước trên cùng một tuyến đường. Ưu tiên thiết kế, thi công các công trình hạ ngầm cáp viễn thông trên vỉa hè, hạn chế thi công dưới lòng đường. Việc hạ ngầm cáp viễn thông trên các tuyến đường phải thực hiện đến tận nhà thuê bao.

d) Việc hạ ngầm cáp viễn thông được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.

đ) Tất cả cáp viễn thông phải được ngầm hóa trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hạ tầng kỹ thuật đi ngầm hoàn thành.

3. Xử lý đối với trường hợp không thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến.

a) Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, lập biên bản và xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và các quy định hiện hành đối với các trường hợp Doanh nghiệp không phối hợp để thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến.

b) Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp việc triển khai thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông không tuân thủ, chây ì trong công tác chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật, gây mất mỹ quan đô thị, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ xem xét, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ngừng cấp phép phát triển mới tuyến cáp.

Điều 10. Quy định về xử lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến khi bị sự cố

1. Khi hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến bị sự cố các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông phải huy động lực lượng có mặt kịp thời để xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin liên lạc được thông suốt.

2. Sau 24 giờ, kể từ lúc nhận thông báo về sự cố hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến, các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông không sửa chữa, khắc phục thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Khi cột treo cáp viễn thông bị gãy hoặc bị nghiêng thì các đơn vị có cáp viễn thông treo trên cột đó phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp để xử lý. Trong thời gian 07 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố, các đơn vị chủ sở hữu cột phải hoàn thành việc khắc phục sự cố.

Chương III

QUẢN LÝ HẠ TẦNG TRẠM THU PHÁT SÓNG VIỄN THÔNG

Điều 11. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trạm thu phát sóng viễn thông

1. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trạm thu phát sóng viễn thông của UBND thành phố thực hiện theo Điều 6, Điều 8, Điều 10 và Điều 17 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT).

2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trạm thu phát sóng viễn thông của doanh nghiệp thực hiện theo Điều 11, Điều 13, Điều 15 và Điều 18 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT, Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các quy định liên quan.

Điều 12. Quy định phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông

1. Trong khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về kiến trúc, mỹ quan chỉ được phát triển các trạm thu phát sóng viễn thông có sử dụng cột ăng ten loại A1 hoặc dùng chung hạ tầng với các công trình kỹ thuật khác hiện có.

2. Các trường hợp đặc biệt được ưu tiên xây dựng

a) Trường hợp khẩn cấp về an ninh, quốc phòng, cảnh báo thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các trường hợp đặc biệt khác do Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thực hiện.

b) Việc phát triển các trạm thu, phát sóng viễn thông có sử dụng cột ăng ten loại A2 trong các trường hợp đặc biệt phải được Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến thống nhất trước khi cấp phép xây dựng.

3. Trạm thu phát sóng viễn thông phải được kiểm tra an toàn về chống sét, điện và bức xạ điện từ trước khi đưa vào hoạt động chính thức. Chủ sở hữu trạm thu phát sóng viễn thông phải định kỳ đo kiểm và có biện pháp bảo đảm an toàn về bức xạ thiết bị, chống sét, điện và an toàn kết cấu.

4. Chủ sở hữu trạm thu phát sóng viễn thông, các đơn vị lắp đặt thiết bị thu phát sóng viễn thông chịu trách nhiệm về hậu quả khi xảy ra sự cố trong quá trình thi công và đưa vào sử dụng công trình.

5. Trên cơ sở quy hoạch mạng lưới trạm thu phát sóng viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; quy hoạch chung thành phố; quy hoạch hạ tầng thông tin liên lạc đô thị; các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông phải lập kế hoạch phát triển trạm thu phát sóng viễn thông và gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20 tháng 11 năm hàng năm để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố phê duyệt.

Điều 13. Quy định về cấp phép xây dựng hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông

1. Tất cả các trạm thu phát sóng viễn thông phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 49, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thông báo kế hoạch thi công công trình và cung cấp bản sao Giấy phép (nếu có) đến Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các phường, xã trước thời điểm thi công 07 (bảy) ngày làm việc.

2. Cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông

a) Việc cấp phép xây dựng công trình hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông phải được thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2018 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và phù hợp với Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2013 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Quy hoạch bề mặt giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không khu vực thành phố Đà Nẵng.

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo từng trường hợp thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 47 và Điều 48 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phụ lục 2 kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021.

c) Cơ quan cấp phép

- UBND các quận, huyện cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông có cột ăng ten loại A2 trên địa bàn do mình quản lý.

- Ban quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông có cột ăng ten loại A2 thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao quy định tại Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

- Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến bằng văn bản về vị trí xây dựng, sự tuân thủ, phù hợp với Quy hoạch tại Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2018 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch mạng

lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các quy định có liên quan đối với các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

Điều 14. Sử dụng chung cơ sở hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông

1. Quy định về sử dụng chung hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông

a) Việc chia sẻ dùng chung hạ tầng trạm thu phát sóng phải đảm bảo quy định tại Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật.

b) Chủ sở hữu trạm thu phát sóng viễn thông phải có trách nhiệm chia sẻ hạ tầng với các tổ chức, các doanh nghiệp viễn thông khác.

c) Đối với các vị trí dự kiến phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông, nếu trong khu vực bán kính 300 mét mà đã có hạ tầng của đơn vị khác thì xem xét việc dùng chung hạ tầng (nếu cột ăng ten đảm bảo các điều kiện) để tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan.

d) Khi xây dựng mới cột ăng ten A2, yêu cầu chủ đầu tư hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông phải thiết kế đảm bảo để lắp đặt tối thiểu thiết bị của 02 (hai) doanh nghiệp.

đ) Trường hợp Chủ sở hữu hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông không chia sẻ hạ tầng cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung với lý do không chính đáng sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật và không được cấp phép thi công công trình trạm thu phát sóng viễn thông khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Giá thuê công trình hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật; kịp thời giải quyết các thông tin phản ánh của người dân liên quan đến việc xây dựng và sử dụng hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

3. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phù hợp với quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng đã được phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan hướng xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật về an toàn hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

Điều 16. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện lồng ghép nội dung quy hoạch hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông vào các quy hoạch xây dựng, thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Cung cấp thông tin liên quan về quy hoạch, dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố cho Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp viễn thông biết để phục vụ công tác quản lý, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

3. Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan kiểm tra việc tuân thủ quy định về an toàn trong quá trình thi công công trình xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố theo phân cấp.

Điều 17. Sở Giao thông vận tải

1. Cung cấp thông tin về dự án, kế hoạch xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn thành phố cho Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan biết để chủ động phối hợp di dời cũng như đầu tư, mở rộng các công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông nhằm tiết kiệm chi phí, tránh thiệt hại và mất liên lạc do sự cố trong quá trình thi công.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình thi công công trình trong phạm vi kết cấu bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

3. Xem xét, có ý kiến thẩm định thiết kế, cấp phép thi công đối với các công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trong phạm vi các tuyến đường do Sở giao thông Vận tải được phân cấp quản lý.

Điều 18. Sở Công thương

1. Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa hệ thống cột treo cáp đảm bảo mỹ quan, chất lượng và an toàn cho người dân; ưu tiên cấp điện cho các công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, các chủ sở hữu cột điện việc thỏa thuận sử dụng chung hệ thống cột điện trong phạm vi quyền hạn quản lý.

Điều 19. Sở Tài chính

Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông sử dụng chung trên địa bàn thành phố.

Điều 20. Công an thành phố

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại, cố tình cản trở việc xây dựng, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý và phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

Điều 21. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Phối hợp với Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan hỗ trợ và tạo điều kiện về thủ tục đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn.

3. Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông theo chức năng, phân cấp quản lý.

4. Thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng, khu đô thị, tuyến đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý cho Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp viễn thông biết để chủ động phối hợp quản lý và phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

5. Triển khai kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn quản lý.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý kịp thời các khiếu nại của người dân, các trường hợp cản trở trái pháp luật, gây rối, phá hoại việc xây dựng và sử dụng hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và các quy định liên quan.

Điều 22. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp

1. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông và cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định chuyên

ngành viễn thông đối với việc đầu tư, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn quản lý.

3. Cấp phép xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị viễn thông trong quá trình triển đề xuất dự án đầu tư xây dựng.

Điều 24. Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông

1. Thực hiện xây dựng và phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông theo quy hoạch hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông của thành phố và quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, tuyến đường giao thông, khu chế xuất, tòa nhà có nhiều chủ sử dụng và các công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông khác lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông của doanh nghiệp. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

3. Báo cáo kịp thời và chính xác các thông tin về hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện. Chấp hành nghiêm chỉnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Ưu tiên phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm tiếp tục phổ cập dịch vụ viễn thông, Internet.

5. Tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm định công trình.

6. Xây dựng kế hoạch dự phòng đảm bảo ứng phó với các tình huống khẩn cấp, sự cố về an toàn hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.

7. Có trách nhiệm đóng góp kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch ngân hàng, chỉnh trang mạng cáp viễn thông trên địa bàn thành phố.

Điều 25. Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Điện lực Đà Nẵng

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác sắp xếp, chỉnh trang, thu hồi cáp viễn thông trên cột điện lực.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả chỉnh trang cáp viễn thông trong năm, kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp cáp viễn thông năm tiếp theo, thông tin giá thuê cột điện lực để treo cáp viễn thông.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy định này, định kỳ hàng năm tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh các tồn tại bất cập của Quy định này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh./



Lê Quang Nam